UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 8399 /BC-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 29 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026-2029, thay thế Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh

Thực hiện Công văn số 16545/UBND-KGVX ngày 30/9/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cà Mau về việc giao nhiệm vụ xây dựng Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026-2029, thay thế Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh;

Thực hiện Công văn số 8014/SGDĐT-GDMNTH ngày 16/10/2026 v/v xin ý kiến góp ý Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026-2029, thay thế Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh.

Đến nay, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã nhận được ý kiến góp ý của 74 đơn vị có liên quan. Sở GD&ĐT tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý, cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
I	**Các đơn vị thống nhất với dự thảo gồm 60 Sở, UBND xã/phường:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân của 53 xã, phường An Xuyên, Hòa Thành, Tân Thành, Vĩnh Trạch, Lý Văn Lâm, Giá Rai, Bạc Liêu, Hiệp Thành, Phong Hiệp, Vĩnh Phước, Trí Phải, Ninh Quới, Vĩnh Lộc, Biển Bạch, Tạ An Khương, Vĩnh Thanh, Hưng Mỹ, U Minh, Trần Văn Thời, Tân Lộc, Tân Hưng, Định Thành, Đá Bạc, Phan Ngọc Hiển, Năm Căn, Tân Tiến, Tân Ân, Cái Đôi Vàm, Đầm Dơi, Cái Nước, Thới Bình, Gành Hào, Nguyễn Phích, Nguyễn Việt Khái, Lương Thế Trân, Tam Giang, Vĩnh Mỹ, Châu Thới, Khánh Lâm, Thanh Tùng, Quách Phẩm, Phong Thạnh, Vĩnh Lợi, Vĩnh Hậu, Khánh Bình, Khánh			

	Hưng, Long Điền, Trần Phán, Tân Thuận, Đất Mới, Sông Đốc, An Trạch, Đất Mũi.			
II	**Các đơn vị có ý kiến đóng góp:**			
1	**Sở Xây dựng**	Công văn 8625/SXD-QLXD, ngày 19/10/2026	- Nội dung tại mục 3 Phần IV. Tổ chức thực hiện:"Sở Xây dựng phối hợp rà soát danh mục 870 phòng, hướng dẫn hồ sơ thủ tục, thiết kế, dự toán, quản lý chất lượng công trình theo chức năng. Phối hợp kiểm tra tiến độ đầu tư 481 phòng năm 2027 và 389 phòng năm 2028; kiểm tra chất lượng, nghiệm thu, bàn giao; bảo đảm công trình đưa vào sử dụng đúng thời điểm". - Đề nghị rà soát, điều chỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng đã được UBND tỉnh phê duyệt Đề án tại Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 với nội dung: "Sở Xây dựng hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo Đề án được phê duyệt đảm bảo kịp thời, hiệu quả và đúng quy định".	Cơ quan tham mưu, soạn thảo tiếp thu và hoàn thiện dự thảo theo ý kiến đóng góp.
2	**Sở Tài chính**	Công văn 1168/STC-NS, ngày 20/10/2026	- Theo phân cấp quản lý hiện nay, các trường mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lý của chính quyền cấp xã. Trên cơ sở phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Cà Mau thời kỳ ổn định ngân sách 2027 - 2030, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm chủ	Cơ quan tham mưu, soạn thảo tiếp thu và hoàn thiện dự thảo theo ý kiến đóng góp, đồng thời giữ lại nhiệm vụ Sở Tài chính theo Đề án số 99/ĐA-SGDĐT ngày 07/01/2026.

			động rà soát nhu cầu, khả năng cân đối ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp được giao để bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, trong đó có đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị liên quan đến trường lớp. - Do đó, đối với nội dung dự thảo Đề án có phân công nhiệm vụ cho Sở Tài chính liên quan đến việc bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đây thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp xã, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, điều chỉnh theo hướng không phân công nhiệm vụ của Sở Tài chính. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc huy động, cân đối, bố trí nguồn lực thực hiện Đề án, bảo đảm phù hợp với phân cấp quản lý ngân sách.	
3	**Thanh tra tỉnh**	Công văn 2655/TT-PNV7, ngày 21/10/2026	**1. Về nhu cầu tuyển dụng, bố trí giáo viên** Đối với tiến độ tuyển dụng, số lượng giáo viên dự kiến tuyển trong hai năm 2027 và 2028 là 506 người, chiếm phần lớn tổng nhu cầu tuyển dụng của cả giai đoạn. Đề nghị đánh giá khả năng đáp ứng nguồn tuyển, điều kiện tổ chức tuyển dụng và khả năng bố trí, sử dụng nhân sự tại các cơ sở giáo dục mầm non; nghiên cứu điều chỉnh lộ trình phù hợp với nhu cầu thực tế và khả năng tuyển	Cơ quan tham mưu, soạn thảo tiếp thu, xem xét điều chỉnh, rà soát ưu tiên xã, phường có đất để xây dựng.

			dụng của từng địa phương. Trường hợp không bảo đảm nguồn tuyển theo kế hoạch, cần xác định giải pháp xử lý, tránh ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của Đề án. **2. Về dự toán kinh phí và đầu tư CSVC** Đối với nhu cầu đất xây dựng trường, lớp, hiện chưa có đầy đủ thông tin để xác định cụ thể địa phương nào đã bố trí được quỹ đất, địa phương nào chưa bố trí được hoặc không có quỹ đất phù hợp để thực hiện. Trong khi đó, cơ cấu kinh phí dự kiến cần được rà soát về việc đã bao gồm hay chưa bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các chi phí liên quan đến tạo lập mặt bằng. Đề nghị kiểm tra, cập nhật cụ thể hiện trạng và khả năng bố trí quỹ đất của từng địa phương; xác định nhu cầu, phương án xử lý đối với những nơi chưa bố trí được hoặc không có quỹ đất phù hợp, đồng thời tính toán đầy đủ các khoản chi phí có liên quan theo quy định. Trên cơ sở đó, đánh giá khả năng thực hiện mục tiêu xây dựng 870 phòng trong giai đoạn 2026 - 2029, tránh xác định chỉ tiêu đầu tư vượt quá khả năng đáp ứng về mặt bằng, nguồn vốn và tiến độ thực hiện. **3. Về tổ chức thực hiện** Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, bổ sung phân công trách nhiệm của các sở,	

			ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ sở giáo dục mầm non trong tổ chức thực hiện Đề án; xác định rõ nhiệm vụ chủ trì, phối hợp, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm báo cáo đối với từng nội dung.	
4	**Xã Khánh An**	Công văn 1084/BC-UBND, ngày 20/10/2026	- Phụ lục IV (thực trạng và nhu cầu xây mới phòng học, phòng chức năng…) tại dòng số 49 (xã Khánh An), cột số 17 (phòng học), đề xuất xây mới 02 phòng học. - Đề nghị điều chỉnh: tại vị trí nêu trên điều chỉnh thành 06 phòng học. Lý do: xã Khánh An phải huy động thêm trên 180 trẻ để đảm bảo tỷ lệ 90% trở lên trẻ trong độ tuổi đến trường.	Cơ quan tham mưu, soạn thảo tiếp thu và hoàn thiện dự thảo theo ý kiến đóng góp.
5	**Xã Phước Long**	Công văn 1084/BC-UBND, ngày 20/10/2026	Gửi kèm phụ lục I đề nghị điều chỉnh số liệu dân số và trẻ đến trường.	Cơ quan tham mưu, soạn thảo tiếp thu ý kiến đóng góp của xã; tuy nhiên, do dự thảo số liệu của Sở là độ tuổi 3-5 tuổi còn của xã là số liệu độ tuổi 3-6 tuổi, nên không điều chỉnh nội dung như đề xuất.
6	**Phường Láng Tròn**	Công văn 2786/UBND, ngày 20/10/2026	Góp ý các Phụ lục I, IIa, IIb, IIc, III và IVa sau khi đã rà soát, cập nhật số liệu của phường để Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, hoàn thiện Đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.	Cơ quan tham mưu, soạn thảo tiếp thu và hoàn thiện dự thảo theo ý kiến đóng góp (riêng phụ lục III không điều chỉnh do dự thảo chỉ tính nhân viên kế toán, văn thư, y tế, thư viện)
7	**Xã Đông Hải**	Công văn 524/PVHXH, ngày 20/10/2026	**1. Về chỉ tiêu huy động trẻ và lộ trình tại Phụ lục I và Phụ lục II (a, b, c)** - Thực trạng địa phương: Tỷ lệ huy động trẻ 3–5 tuổi ra lớp của xã Đông Hải hiện chỉ đạt	Cơ quan tham mưu, soạn thảo ghi nhận ý kiến đóng góp và điều chỉnh phụ lục III xã không có nhu cầu tuyển dụng thêm giáo viên và nhân viên.

			58,59% (266/454 trẻ), thấp hơn nhiều so với điều kiện đạt chuẩn (90%). Tỷ lệ giáo viên/lớp hiện đạt 2,10 giáo viên/lớp (yêu cầu chuẩn là 2,2 giáo viên /lớp) và tỷ lệ lớp mẫu giáo đủ thiết bị đồ dùng tối thiểu đạt 93,00%. - Nội dung góp ý: Theo Phụ lục IIa và IIb, chỉ tiêu huy động trẻ 3–5 tuổi của xã Đông Hải phải tăng đột phá từ 58,59% lên 73,75% (năm học 2027–2028) và đạt 93,93% (năm học 2028–2029). Đây là tốc độ tăng trưởng rất lớn đối với địa bàn sông rạch, giao thông đi lại khó khăn. Đề nghị bổ sung vào Phần III.3 (Giải pháp thực hiện) các biện pháp hỗ trợ tuyên truyền, vận động đặc thù cho các xã khu vực ven biển, kênh rạch nhằm giải quyết rào cản về tâm lý muốn chăm sóc trẻ 3–4 tuổi tại nhà của một bộ phận phụ huynh. **2. Về nhu cầu đội ngũ giáo viên và nhân viên tại Phụ lục III** - Thực trạng địa phương: Xã Đông Hải có 1 trường mầm non công lập với 1 phân hiệu, 22 nhóm/lớp, 50 giáo viên biên chế (trong đó có 01 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo) và 03 nhân viên. - Nội dung góp ý: Xin điều chỉnh lại Phụ lục III, sau khi sắp xếp hiện nay số giáo viên của trường mầm non đã đủ không có nhu cầu tuyển dụng thêm giáo viên (năm 2026) và 03 nhân viên (năm 2027).	

			3. Về cơ sở vật chất, thiết bị và kinh phí tại Phụ lục IV (a, b) - Thực trạng địa phương: Xã Đông Hải hiện có 38 phòng (20 phòng học, 10 phòng hành chính, 02 phòng giáo dục thể chất, 02 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng tin học, ngoại ngữ và 03 phòng y tế, phòng họp). Nhu cầu xây mới và mua sắm bổ sung bao gồm 07 phòng (03 phòng học, 01 phòng tin học/ngoại ngữ, 02 phòng thư viện, 01 phòng họp), 17 bộ thiết bị đồ dùng tối thiểu và 02 bộ đồ chơi ngoài trời với tổng vốn đầu tư dự kiến là 4.958,14 triệu đồng. - Nội dung góp ý: Về tiến độ đầu tư: Đề nghị ghi rõ trong Phụ lục IV a việc ưu tiên bố trí vốn khởi công 03 phòng học đầu năm 2027, đảm bảo có sẵn phòng học đón lượng trẻ huy động tăng thêm (từ 266 trẻ lên 354 trẻ vào năm 2027). Về công trình phụ trợ: Đề nghị bổ sung hỗ trợ kinh phí cải tạo, nâng cấp công trình nước sạch và bếp ăn bán trú cho điểm trường chính và phân hiệu xã Đông Hải nhằm duy trì chỉ tiêu 100% nhóm/lớp học 2 buổi/ngày và nâng cao chất lượng bán trú.	
8	**Xã Ninh Thạnh Lợi**	Công văn 1201/UBND, ngày 21/10/2026	Trên địa bàn xã hiện có 01 trường mầm non công lập là Trường Mầm non Sơn Ca. Số liệu thực trạng trong Dự thảo (01 trường, 01 phân hiệu; 02 lớp 0-2 tuổi, 03 lớp 3 tuổi, 07 lớp 4 tuổi, 08 lớp 5 tuổi; 41 giáo viên, 04	Cơ quan tham mưu, soạn thảo ghi nhận và không điều chỉnh theo đề xuất vì đã thực hiện đúng theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026

			nhân viên; 0 giáo viên chưa đạt chuẩn) là chính xác, đề nghị giữ nguyên. Riêng số liệu nhu cầu theo định mức và nhu cầu tuyển dụng đề nghị điều chỉnh như sau: Căn cứ đề nghị: theo quy định hiện hành về định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, với quy mô 20 nhóm, lớp (trong đó 18 lớp mẫu giáo 3-5 tuổi) và số lượng nhân viên cần bố trí các vị trí y tế, thư viện, nhu cầu của Trường Mầm non Sơn Ca là 44 giáo viên và 08 nhân viên; so với hiện có thì còn thiếu 03 giáo viên và 04 nhân viên. Việc điều chỉnh nhằm bảo đảm đủ điều kiện về đội ngũ để thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã.	
9	**Xã Phú Mỹ**	Công văn 1570/UBND, ngày 21/10/2026	Đề nghị điều chỉnh các Phụ lục I, IIa, IIb, IIc, III và IVa cho phù hợp với hồ sơ theo dõi quản lý giáo dục của xã	Cơ quan tham mưu, soạn thảo tiếp thu và hoàn thiện dự thảo theo ý kiến đóng góp (riêng phụ lục III không điều chỉnh do dự thảo chỉ tính nhân viên kế toán, văn thư, y tế, thư viện)
10	**Xã Phú Tân**	Công văn 1156/BC-UBND, ngày 22/10/2026	Đề xuất thay đổi số liệu tại phụ lục I, phụ lục IIa; phụ lục IIb, phụ lục IIc, phụ lục III, phụ lục IVa trong Đề án dự thảo đã nêu	Cơ quan tham mưu, soạn thảo tiếp thu và hoàn thiện dự thảo theo ý kiến đóng góp (riêng phụ lục III không điều chỉnh do dự thảo chỉ tính nhân viên kế toán, văn thư, y tế, thư viện; phụ lục IV a của xã không có thay đổi so với dự thảo)
11	**Xã**	Công văn	+ Về lộ trình đạt chuẩn: Đề nghị điều chỉnh	Cơ quan tham mưu, soạn thảo ghi nhận ý

	Hồng Dân	1464/UBND, ngày 23/10/2026	năm đạt chuẩn của xã Hồng Dân từ năm 2026 sang năm 2028, do tỷ lệ huy động trẻ 3 tuổi mới đạt 76,03%, trẻ 4 tuổi đạt 88,37%, còn 118 trẻ chưa ra lớp. Cần thêm thời gian nâng tỷ lệ huy động, củng cố các điều kiện bảo đảm để đạt chuẩn khả thi, bền vững. + Về số liệu dự kiến huy động tại Phụ lục II A, II B, II C: Đề nghị rà soát, điều chỉnh chỉ tiêu theo lộ trình tăng dần, phù hợp thực tế (Dự thảo dự kiến tỷ lệ huy động trẻ 3–5 tuổi tăng từ 90,22% năm học 2026–2027 lên 92,59% năm 2027–2028 và 95,33% năm 2028–2029 là chưa phù hợp cần điều chỉnh). Do địa bàn còn trẻ em thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, việc huy động trẻ 3–4 tuổi còn gặp nhiều khó khăn; vì vậy, cần xây dựng chỉ tiêu sát thực tế, bảo đảm tính khả thi và phù hợp với lộ trình đạt chuẩn năm 2028.	kiến đóng góp.
12	**Xã Hồ Thị Kỷ**	Công văn 1775/UBND, ngày 23/10/2026	**1. Về điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non** Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập các cơ sở giáo dục mầm non, địa bàn xã Hồ Thị Kỷ có dân cư phân bố không đồng đều, khoảng cách giữa các khu dân cư và điểm trường tương đối xa, gây khó khăn trong công tác rà soát, huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp và tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất,	Cơ quan tham mưu, soạn thảo ghi nhận ý kiến và sẽ xem xét lộ trình đạt chuẩn của xã.

			phòng học, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và các công trình phụ trợ tại một số điểm trường còn hạn chế; đội ngũ giáo viên mầm non chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế. Những khó khăn này ảnh hưởng đến khả năng huy động trẻ ra lớp, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non và bảo đảm các điều kiện đạt chuẩn phổ cập. **2. Về lộ trình thực hiện mục tiêu phổ cập** Qua rà soát điều kiện thực tế, UBND xã Hồ Thị Kỷ nhận thấy địa phương cần thêm thời gian để đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, bổ sung đội ngũ giáo viên và nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường. Vì vậy, xã Hồ Thị Kỷ dự kiến đến năm 2028 mới đủ điều kiện phấn đấu được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Do đó, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét điều chỉnh, xác định lộ trình và chỉ tiêu thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm có đủ thời gian chuẩn bị các điều kiện cần thiết, tránh giao chỉ tiêu vượt quá khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục.	
13	**Xã Hòa Bình**	Công văn 3952/UBND-VP, ngày 23/10/2026	**1. Đối với Phụ lục I** Số liệu về dân số trẻ em trong độ tuổi và số trẻ đến trường của xã Hòa Bình tại Phụ lục I thấp hơn số liệu điều tra thực tế của địa phương. Đề nghị rà soát, cập nhật số liệu và	Cơ quan tham mưu, soạn thảo tiếp thu và hoàn thiện dự thảo theo ý kiến đóng góp.

			tính toán lại tỷ lệ huy động trẻ ra lớp, bảo đảm phản ánh đúng thực trạng. Theo kết quả rà soát của địa phương, tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi ra lớp hiện đạt 81,95%. Do đó, đề nghị điều chỉnh thời gian dự kiến đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi của xã Hòa Bình từ năm 2026 sang năm 2028, phù hợp với thực trạng và lộ trình huy động trẻ ra lớp của địa phương. **2. Đối với các phụ lục dự kiến dân số trẻ từ 0 đến 5 tuổi và huy động trẻ ra lớp** Đề nghị rà soát, cập nhật số liệu dân số trẻ em theo từng năm sinh trên cơ sở kết quả điều tra thực tế của địa phương, bảo đảm tính chính xác và thống nhất giữa các phụ lục. Cụ thể, tại Phụ lục II B, số trẻ sinh năm 2023 của xã Hòa Bình được ghi là 220 trẻ, trong khi số liệu điều tra thực tế của địa phương là 343 trẻ. Đề nghị rà soát, điều chỉnh số liệu cho phù hợp. Ngoài ra, tại dòng xã Hòa Bình, nhóm cột "Trẻ em 3-4 tuổi", cột "Đi học" ghi số liệu 166,6 trẻ. Đề nghị rà soát, xác định số trẻ dự kiến đi học bằng số 2 nguyên và tính toán lại tỷ lệ huy động tương ứng trên cơ sở số liệu dân số đã được cập nhật.	
14	**Xã Hưng Hội**	Công văn 3952/UBND-VP, ngày 23/10/2026	Căn cứ vào điều kiện tình hình thực tế, đơn vị đề xuất năm đạt chuẩn phổ cập giáo dục trẻ 3-5 tuổi: Năm 2028.	Cơ quan tham mưu, soạn thảo ghi nhận ý kiến và sẽ xem xét lộ trình đạt chuẩn của xã.

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình của Sở GD&ĐT ý kiến góp ý dự thảo Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026-2029, thay thế Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 16/3/2026./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND phường, xã;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDMN-TH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH CÀ MAU

Nguyễn Hồng Nhung